

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 23/7/2020

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – THÀNH PHỐ HÀ N
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến D**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Bà : Lưu Tổ T

Bà: Nguyễn Thị T

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Minh L – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh O , thành phố Hà N .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , TP Hà N tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều D - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2019/ DS-ST ngày 20/6/2019 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXX ngày 01/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HPT ngày 17/6/2020 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam; Địa chỉ: 191 Bà Tr , phường Lê Đại H , quận Hai Bà Tr , Hà N .

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Lê Việt Ph ; Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.
(Có mặt)

+Bị đơn:

1/ Ông **Tạ Quang Tr** sinh năm 1964 (vắng mặt)

2/ Bà **Lưu Thị S** sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng trú tại: thôn Mã K , xã Phương Tr , huyện Thanh O , TP Hà N

+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Tạ Văn Kh** , sinh năm: 1955

Trú tại: số nhà 47, phố Vĩnh Ph , quận Ba Đ , TP Hà N

(Ông Khánh có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam - ông Lê Việt Ph trình bày:**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Viết tắt là Techcombank) cùng vợ chồng ông Tạ Quang Tr và bà Lưu Thị S đã ký kết hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 46209/HĐTD/TH-TN/TCB –HQV –BGC ngày 25/3/2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 46209 ngày 28/3/2011 với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 2.000.000.000đ (Hai tỉ VNĐ)

Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng

Thời hạn vay: 180 tháng

Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 28/3/2026

Lãi suất vay: Lãi suất linh hoạt.

Tài sản đảm bảo thế chấp cho khoản vay bao gồm:

Thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số: 205, tờ bản đồ số 06, diện tích 192,0 m², mục đích sử dụng: Đất ở, thời gian sử dụng: Lâu dài, địa chỉ: thôn Mã K , xã Phương Tr , huyện Thanh O , TP Hà N . Giấy CNQSD số AO 475637 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số H 01351 do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 18/5/2009 cho hộ ông Tạ Quang Tr ; Đính chính thông tin chủ sử dụng đất là ông Tạ Quang Tr ngày 09/3/2011 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Thanh O , TP Hà N . Hợp đồng thế chấp số công chứng 587.2011/HĐTC ngày 25/3/2011 của Văn phòng Công chứng A1 TP Hà Nội đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/3/2011. Người thế chấp là ông Tạ Quang Tr và bà Lưu Thị Tr .

Thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 238, tờ bản đồ số 7 diện tích 230 m² tại thôn Chung Chính, xã Phương Tr , huyện Thanh O , TP Hà N . theo Giấy chứng nhận QSD đất số 796 do UBND huyện Thanh O cấp ngày 27/12/2007 cho hộ ông Nguyễn Văn Th . Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 25/3/2011 giữa hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thái và Ngân hàng TMCP Kỹ Th- Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng và Khế ước trên, vợ chồng ông Tr đã trả được số tiền nợ gốc là 1.191.109.000 và được giải chấp đối với tài sản thế chấp của hộ ông Nguyễn Văn Th . Tuy nhiên, sau đó vợ chồng ông Tạ Quang Tr và bà Lưu Thị S không thực hiện hợp đồng tín dụng như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi Thông báo, Công văn yêu cầu trả nợ theo như thỏa thuận tại Hợp đồng và Khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ; ông Tạ Quang Tr và bà Lưu Thị S đều vi phạm cam kết, không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, cố tình kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 23/7/2020, khoản nợ còn lại của vợ chồng ông Tr và bà S tại Ngân hàng TMCP Kỹ th Việt Nam là:

- Nợ gốc: 808.891.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 1.317.259.986 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 155.333.751 đồng
- Tổng nợ lãi: 1.472.593.737 đồng
- Tổng nợ: 2.281.484.737 đồng (*Hai tỷ hai trăm tám mươi một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng*)

Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông bà Tạ Quang Tr và bà Lưu Thị S phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc trên và lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 46209/ HĐTD/TH-TN/TCB – HQV –BGC ngày 25/3/2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 46209 ngày 28/3/2011 kể từ ngày 24/7/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ngân hàng đề nghị chấp thuận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

Ngân hàng TMCP Kỹ th Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, Văn phòng Thừa phát lại có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản

bảo đảm cho khoản nợ nêu trên của vợ chồng ông Tr , bà S để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 205, tờ Bản đồ số: 06, Diện tích: 192,0m², Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời gian sử dụng: Lâu dài; Tại địa chỉ: thôn Mã K , xã Phương Tr , huyện Thanh O , TP Hà N ; Giấy chứng nhận số AO 475637 sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số H 01351 do UBND huyện Thanh O cấp ngày 18/5/2009; Đính chính thông tin chủ sử dụng đất ngày 09/3/2011 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Thanh O , TP Hà N . Hợp đồng thế chấp số công chứng 587.2011/HĐTC ngày 25/3/2011 của Văn phòng Công chứng A1 TP Hà Nội đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/3/2011.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông Tạ Quang Tr và bà Lưu Thị S đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng ông Tr và bà S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ th Việt Nam.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bên Bị đơn và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án đến Tòa án để làm việc, tuy nhiên việc chấp hành của các đương sự không đầy đủ đã ảnh hưởng đến tiến trình giải quyết của vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh và thẩm định tài sản thế chấp vay vốn Ngân hàng của ông Tạ Quang Tr và bà Lưu Thị S cho thấy:

Tại thửa đất số 205, tờ Bản đồ số: 06, Diện tích: 192,0m², Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời gian sử dụng: Lâu dài; Tại địa chỉ: thôn Mã K , xã Phương Tr , huyện Thanh O , TP Hà N hiện tại ông Tạ Văn Kh là anh trai của ông Tạ Quang Tr đã xây dựng 01 ngôi nhà xây kiên cố 02 tầng năm 2014.

Ông Tạ Văn Kh trình bày: Năm 2014 ông có xây dựng ngôi nhà theo ý nguyện của mẹ ông, khi xây dựng ông Kh có biết việc ông Tr đã thế chấp thửa đất này để vay vốn Ngân hàng TMCP Kỹ th Việt Nam. Bản thân ông luôn động viên ông Tr và bà S thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và ông Tr cũng có hứa với ông là cứ yên tâm ông Tr sẽ trả nợ Ngân hàng và không ảnh hưởng tới ngôi nhà ông Kh đã xây dựng.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Tạ Quang Tr , bà Lưu Thị S và ông Tạ Văn Kh đều vắng mặt.

***Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên thời gian giải quyết vụ án kéo dài vi phạm điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại Điều 466, 468 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1]. Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam với ông Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn ông Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Văn Khánh vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và ông Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang đã ký kết tín dụng trung dài hạn số: 46209/HĐTD/TH-TN/TCB – HQV –BGC ngày 25/3/2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 46209 ngày 28/3/2011 với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 2.000.000.000đ (Hai tỉ VNĐ)

Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng

Thời hạn vay: 180 tháng

Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 28/3/2026

Lãi suất vay: Lãi suất linh hoạt.

Về nội dung, hình thức: Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 46209/HĐTD/TH-TN/TCB –HQV –BGC ngày 25/3/2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 46209 ngày 28/3/2011 được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định tại Điều 17 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước. Do vậy, hợp đồng tín dụng nói trên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng và Khế ước trên, vợ chồng ông Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang không thực hiện như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi Thông báo, Công văn yêu cầu trả nợ theo như thỏa thuận tại Hợp đồng và Khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ. Tuy nhiên, ông Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang đều vi phạm cam kết, không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, cố tình kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 23/7/2020, khoản nợ của vợ chồng ông Trang và bà Sang tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là:

-Nợ gốc: 808.891.000 đồng

-Nợ lãi trong hạn : 1. 317.259.986 đồng

-Nợ lãi quá hạn: 155.333.751 đồng

-Tổng nợ lãi: 1.472.593.737 đồng
-Tổng nợ: 2.281.484.737 đồng (*hai tỷ hai trăm tám mươi một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng*)

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc và lãi nêu trên. Tại phiên toà đại diện ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và rút một phần khởi kiện về việc lãi phạt (ngoài lãi trong hạn và lãi quá hạn) là hoàn toàn phù hợp qui định của pháp luật cần được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày kế tiếp ngày xét xử sơ thẩm đến ngày thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc là có căn cứ phù hợp với các điều khoản các bên đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Do đó cần buộc ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc cho ngân hàng.

[3] Về tài sản thế chấp: Xét Hợp đồng thế chấp số công chứng 587.2011/HĐTC ngày 25/3/2011 của Văn phòng Công chứng A1 TP Hà Nội đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/3/2011 để đảm bảo cho khoản vay trên của ông Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang là hợp pháp, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp vợ chồng ông Trang không trả được nợ cho ngân hàng.

[4] Về án phí: ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 26; Điều 30; Điều 35; Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2011;

Căn cứ các Điều 320, 322, 323, 385, 466, 468 BLDS 2015;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam đối với ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang.

2. Buộc ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số:

46209/HĐTD/TH-TN/TCB –HQV –BGC ngày 25/3/2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 46209 ngày 28/3/2011 cụ thể:

- Nợ gốc: 808.891.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 1.317.259.986 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 155.333.751 đồng
- Tổng nợ lãi: 1.472.593.737 đồng (*một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng*)
- Tổng nợ: **2.281.484.737** đồng (*hai tỷ hai trăm tám mươi một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng*)

Kể từ ngày 23/7/2020 ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang phải tiếp tục chịu số tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 47589/HĐTD/TH-TN/TCB –HQV –BGC ngày 21/4/2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 47589 ngày 21/4/2011 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

3. Trong trường hợp ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số: số 205, tờ Bản đồ số: 06, Diện tích: 192,0m², Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời gian sử dụng: Lâu dài; Tại địa chỉ: thôn Mã Kiều, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội; Giấy chứng nhận số AO 475637 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số H 01351 do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 18/5/2009; Đính chính thông tin chủ sử dụng đất ngày 09/3/2011 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Oai, TP Hà Nội. Hợp đồng thế chấp số công chứng 587.2011/HĐTC ngày 25/3/2011 của Văn phòng Công chứng A1 TP Hà Nội đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/3/2011.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang đối với Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam. Nếu số tiền thu được không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông bà Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang vẫn phải có nghĩa vụ trả hết số nợ cho Ngân hàng.

4. Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang sinh sống, sinh hoạt hoặc kinh doanh dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án.

5. Về án phí: Trả lại Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), theo biên lai thu số AA/2012/01628 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

- Ông Tạ Quang Trang và bà Lưu Thị Sang phải **chịu 77.629.694 đồng** (*bảy mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi tư ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/7/2020.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*** Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Lưu HS vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng